

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
THÀNH CÔNG  
THANHCÔNG  
SECURITIES COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness

TPHCM, ngày 20 tháng 06 năm 2026  
Ho Chi Minh City, June 20, 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS AT THE 2026 ANNUAL  
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
*To: The General Meeting of Shareholders*

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;  
*Pursuant to the applicable laws and the Company's Charter;*
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;  
*Pursuant to the 2025 Financial Statements and the 2025 Financial Safety Ratio Report prepared by the Company and audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd;*
- Căn cứ số liệu và thông tin do Công ty cung cấp.  
*Pursuant to the data and information provided by the Company.*

Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát như sau:  
*Board of Supervisors reports on its monitoring activities as follows:*

**1. Tình hình hoạt động tài chính kinh doanh của Công ty**  
***The Company's Financial and Business Performance***

**1.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025**  
***Implementation of the 2025 plan***

Theo số liệu Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025  
*According to the Separate Financial Statements for 2025*

(Đơn vị: Tỷ đồng/Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan for 2025</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Implementation in 2025</i>	Tỷ lệ (%) TH/KH <i>Completion Rate (%) Actual/Plan</i>
Doanh thu và thu nhập khác <i>Revenue and Other Income</i>	234,09	317,93	135,82%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	97,04	-7,01	-7,23%

Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025  
*According to the Consolidated Financial Statements for 2025*

(Đơn vị: Tỷ đồng/Unit: Billion VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan for 2025</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Implementation in 2025</i>	Tỷ lệ (%) TH/KH <i>Completion Rate (%) Actual/Plan</i>
Doanh thu và thu nhập khác <i>Revenue and Other Income</i>	276,59	397,61	143,75%
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i>	100,00	14,46	14,46%

## 1.2. Tình hình tài chính hợp nhất năm 2025 *Consolidated Financial Situation in 2025*

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt thời điểm 31/12/2025 *Summary of Consolidated Balance Sheet as of 31/12/2025*

(Đơn vị tính: đồng/Unit: VND)

Chỉ tiêu <i>Items</i>	31/12/2025	31/12/2024
<b>TÀI SẢN ASSETS</b>		
<b>A. Tài sản ngắn hạn <i>Current assets</i></b>	<b>2.883.960.890.616</b>	<b>2.077.520.343.415</b>
<b>I. Tài sản tài chính <i>Financial assets</i></b>	<b>2.880.335.085.946</b>	<b>2.072.840.324.110</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	198.935.580.572	264.497.973.756
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	79.422.528.250	71.217.782.500

<i>Financial assets at fair value through profit and loss (FVTPL)</i>		
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Held – to – maturity investments (HTM)</i>	1.031.660.000.000	444.996.110.553
4. Các khoản cho vay <i>Loans</i>	815.365.194.522	707.444.350.402
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) <i>Available – for – sale financial assets (AFS)</i>	710.250.949.250	562.638.138.000
6. Các khoản phải thu <i>Receivables</i>	40.487.583.255	17.020.064.087
7. Trả trước cho người bán <i>Prepayments to suppliers</i>	1.031.234.400	174.000.000
8. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp <i>Receivables from services provided by the Company</i>	3.181.915.658	4.905.103.443
9. Các khoản phải thu khác <i>Other receivables</i>	1.831.455.322	1.835.855.283
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu <i>Provisions for impairment</i>	(1.831.355.283)	(1.889.053.914)
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b> <b><i>Other current assets</i></b>	<b>3.625.804.670</b>	<b>4.680.019.305</b>
<b>B. Tài sản dài hạn</b> <b><i>Non – current assets</i></b>	<b>132.671.893.607</b>	<b>138.543.866.923</b>
<b>I. Tài sản tài chính dài hạn</b> <b><i>Non – current financial assets</i></b>	<b>41.678.050.000</b>	<b>41.678.050.000</b>
<b>II. Tài sản cố định</b> <b><i>Fixed assets</i></b>	<b>18.462.445.873</b>	<b>13.961.649.541</b>
<b>III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b> <b><i>Construction in progress costs</i></b>	-	<b>4.530.000.000</b>
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b> <b><i>Other non-current assets</i></b>	<b>72.531.397.734</b>	<b>78.374.167.382</b>
<i>Lợi thế thương mại</i> <i>Goodwill</i>	47.191.185.712	54.070.092.568
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b><i>TOTAL ASSETS</i></b>	<b>3.016.632.784.223</b>	<b>2.216.064.210.338</b>

NGUỒN VỐN SOURCES OF CAPITAL		
<b>C. Nợ phải trả Debt Payable</b>	<b>1.614.656.991.187</b>	<b>967.162.506.148</b>
1. Nợ phải trả ngắn hạn Current liabilities	1.611.531.491.033	956.912.469.685
2. Nợ phải trả dài hạn Non - current liabilities	3.125.500.154	10.250.036.463
<b>D. Vốn chủ sở hữu Owners' equity</b>	<b>1.401.975.793.036</b>	<b>1.248.901.704.190</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu Owner's investment capital	1.156.126.290.000	1.156.126.290.000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý Differences from asset revaluation at the fair values	2.763.680.745	(138.331.260.846)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Charter capital supplementary reserve fund	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ Financial and operational risk provision fund	-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối Retained earnings	241.280.114.146	229.625.787.132
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát Non-controlling interests	1.805.708.145	1.480.887.904
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN TOTAL EQUITY AND LIABILITIES</b>	<b>3.016.632.784.223</b>	<b>2.216.064.210.338</b>

- Tổng tài sản năm 2025 tăng 36,1% so với năm 2024 chủ yếu do tăng tài sản ngắn hạn.  
*Total assets in 2025 increased by 36.1% compared to 2024, mainly due to an increase in short-term assets.*
- Tổng nguồn vốn năm 2025 cũng tăng 36,1%, trong đó nợ phải trả tăng mạnh 67,0% do Công ty gia tăng huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính; vốn chủ sở hữu tăng 12,3% nhờ cải thiện lợi nhuận giữ lại và chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính theo giá trị hợp lý. Điều này cho thấy Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động đồng thời sử dụng đòn bẩy tài chính ở mức cao hơn năm trước.  
*Total sources of capital in 2025 also increased by 36.1%, with liabilities rising sharply by 67.0% due to the Company's increased funding mobilization for business operations and financial investments; equity increased by 12.3% thanks to improved retained earnings and fair value revaluation gains on financial assets. This indicates*

that the Company continued expanding its operational scale while utilizing a higher level of financial leverage compared to the previous year.

**1.2.2. Tình hình hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025 và so sánh với năm 2024:  
Consolidated Business Performance in 2025 and Comparison with 2024**

(Đơn vị: đồng/ Unit: VND)

Chỉ tiêu Items	Năm 2025 Year 2025	Năm 2024 Year 2024	So sánh Comparison
1	2	3	4=(2-3)/3
<b>I. Doanh thu hoạt động Operating income</b>	<b>395.110.202.132</b>	<b>228.816.678.549</b>	<b>72,68%</b>
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) <i>Financial assets at fair value through profit and loss (FVTPL)</i>	205.569.477.985	73.517.036.462	179,62%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) <i>Held – to – maturity investments (HTM)</i>	49.392.099.554	13.818.793.714	257,43%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu <i>Interest income from loans and receivables</i>	88.666.196.423	84.147.313.607	5,37%
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) <i>Available – for – sale financial assets (AFS)</i>	9.682.520.000	20.085.100.400	-51,79%
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán <i>Revenue from securities brokerage services</i>	34.609.536.853	30.170.563.407	14,71%
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán <i>Revenue from underwriting and securities issuance agency services</i>	-	0	-
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán <i>Revenue from securities investment advisory services</i>	120.000.000	152.019.022	-21,06%
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán <i>Revenue from securities custody services</i>	748.900.073	961.063.215	-22,08%
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính <i>Revenue from financial advisory services</i>	-	20.000.000	-100,00%

1.10. Thu nhập hoạt động khác <i>Income from other activities</i>	6.321.471.244	5.944.788.722	6,34%
<b>II. Chi phí hoạt động <i>Operating Expenses</i></b>	<b>276.043.057.996</b>	<b>76.183.449.413</b>	<b>262,34%</b>
III. Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	1.884.116.935	1.618.157.775	16,44%
IV. Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	56.876.776.057	44.654.193.675	27,37%
V. Chi phí quản lý công ty chứng khoán <i>Securities company management expenses</i>	47.043.337.579	50.256.867.053	-6,39%
VI. Thu nhập khác ròng <i>Net other income</i>	-2.566.203.416	-569.881.803	350,30%
<b>VII. Lợi nhuận trước thuế <i>Profit Before Tax</i></b>	<b>14.464.944.019</b>	<b>58.770.444.380</b>	<b>-75,39%</b>
VIII. Chi phí thuế TNDN <i>Corporate income tax expenses</i>	2.423.139.052	1.728.305.305	40,20%
<b>IX. Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i></b>	<b>12.041.804.967</b>	<b>57.042.139.075</b>	<b>-78,89%</b>

- Tổng doanh thu hoạt động tăng mạnh 72,68%, cụ thể:

*Total operating revenue increased significantly by 72.68%, specifically as follows:*

- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 179,62% nhờ diễn biến thuận lợi của thị trường và gia tăng hiệu quả hoạt động tự doanh.  
*Profit from financial assets at fair value through profit or loss FVTPL increased by 179.62% due to favorable market conditions and improved proprietary trading performance.*
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 5,37%, phản ánh tăng trưởng ổn định của hoạt động cho vay ký quỹ và các khoản phải thu.  
*Income from loans and receivables increased by 5.37%, reflecting stable growth in margin lending and receivables activities.*
- Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) giảm 51,79% do hiệu quả đầu tư từ danh mục AFS thấp hơn năm trước.  
*Profit from available-for-sale (AFS) financial assets decreased by 51.79% due to lower investment returns from the AFS portfolio compared to the previous year.*
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng mạnh 257,43%, chủ yếu do tăng quy mô đầu tư và thu nhập lãi từ danh mục HTM.  
*Profit from held-to-maturity (HTM) investments surged by 257.43%, mainly driven by the expansion of investment scale and higher interest income from the HTM portfolio.*
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán tăng 14,71% nhờ thanh khoản thị trường cải thiện và gia tăng giá trị giao dịch của khách hàng.

- Revenue from securities brokerage services increased by 14.71% due to improved market liquidity and higher customer trading value.*

  - Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán giảm 21,06%.  
*Revenue from securities investment advisory services decreased by 21.06%.*
  - Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 22,08%.  
*Revenue from securities custody services decreased by 22.08%.*
  - Thu nhập hoạt động khác tăng 6,34%.  
*Other operating income increased by 6.34%.*
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 16,44% so với năm trước.  
*Financial income increased by 16.44% compared to the previous year.*
- Chi phí:  
*Expenses:*
  - Chi phí hoạt động tăng mạnh 262,34%, chủ yếu do gia tăng chi phí liên quan đến hoạt động tự doanh và giao dịch tài sản tài chính.  
*Operating expenses increased sharply by 262.34%, mainly due to higher costs related to proprietary trading and financial asset transactions.*
  - Chi phí tài chính tăng 27,37%, chủ yếu từ chi phí lãi vay và chi phí huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.  
*Financial expenses increased by 27.37%, mainly driven by interest expenses and funding costs for business operations.*
  - Chi phí quản lý công ty chứng khoán giảm 6,39%, phản ánh việc kiểm soát tốt hơn chi phí vận hành và quản trị doanh nghiệp.  
*Securities company management expenses decreased by 6.39%, reflecting improved control over operating and administrative expenses.*
- Lợi nhuận trước thuế giảm mạnh 75,39% do tốc độ tăng chi phí hoạt động cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu.  
*Profit before tax decreased sharply by 75.39% as the growth rate of operating expenses significantly outpaced revenue growth.*
- Lợi nhuận sau thuế giảm 78,89% so với năm trước do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh suy giảm, mặc dù doanh thu hoạt động tăng trưởng tích cực.  
*Profit after tax decreased by 78.89% compared to the previous year due to the declining operating profitability despite positive revenue growth.*

### 1.2.3. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu *Main consolidated financial indicators*

Các chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm 2025 <i>Year 2025</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b> <i>Profitability indicators (%)</i>		

Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu hoạt động (%) <i>Profit before tax / Operating revenue (%)</i>	3,66	25,68
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động (%) <i>Profit after tax / Operating revenue (%)</i>	3,05	24,93

Các chỉ tiêu <i>Items</i>	31/12/2025 <i>December 31<sup>st</sup>, 2025</i>	31/12/2024 <i>December 31<sup>st</sup>, 2024</i>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b> <b><i>Liquidity ratios (times)</i></b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Current Ratio</i>	1,79	2,17
Hệ số thanh toán nhanh <i>Quick Ratio</i>	1,79	2,17
<b>Cơ cấu tài sản (%)</b> <b><i>Asset structure (%)</i></b>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%) <i>Long-term assets/ Total assets (%)</i>	4,40	6,25
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%) <i>Short-term assets/ Total assets (%)</i>	95,60	93,75
<b>Cơ cấu nguồn vốn (%)</b> <b><i>Capital Structure (%)</i></b>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%) <i>Liabilities/ Total Capital (%)</i>	53,53	43,64
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%) <i>Equity/ Total Capital (%)</i>	46,47	56,36
Nợ/Vốn chủ sở hữu (%) <i>Debt/ Equity (%)</i>	115,17	77,44

#### 1.2.4. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức: ***Dividend payment situation:***

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua phương án không chia cổ tức năm 2024 nhằm giữ lại nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty. Đồng thời, ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch cổ tức năm 2025 với tỷ lệ dự kiến 5%, tỷ lệ cụ thể có thể được điều chỉnh và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua tùy theo tình hình thực tế.

*The 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) approved the non-distribution of dividends for 2024 in order to retain capital for the Company's investment and business operations. At the same time, the AGM approved the*

*proposed dividend plan for 2025 at an expected rate of 5%, which may be adjusted and submitted to the AGM for consideration and approval depending on actual circumstances.*

**2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**  
***Selection of Independent Audit Firm***

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 theo danh sách Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua.

*The Company selected A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. to audit the Company's 2025 Financial Statements in accordance with the list approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

**3. Về phát hành trái phiếu trong năm 2025**  
***Bond Issuance in 2025***

Ngày 06/10/2025, Công ty đã thanh toán đầy đủ khoản trái phiếu riêng lẻ có giá trị phát hành theo mệnh giá là 400 tỷ đồng, lãi suất 10,5%/năm, kỳ hạn 01 năm, được phát hành ngày 04/10/2024 và đáo hạn ngày 04/10/2025.

*On October 6<sup>th</sup>, 2025, the Company fully settled a private bond issuance with a total face value of VND 400 billion, bearing an interest rate of 10.5% per annum and a maturity term of one year. The bonds were issued on October 4<sup>th</sup>, 2024 and matured on October 4<sup>th</sup>, 2025.*

**4. Kiểm soát công ty con**  
***Subsidiary Control***

Công ty đầu tư vào các công ty con sau:

*The company has invested in the following subsidiaries:*

Tên công ty/Company Name	Địa chỉ trụ sở chính/Head Office Address	Hoạt động kinh doanh chính/Major Fields of Business	Tỷ lệ vốn góp/Ownership Percentage	Tỷ lệ lợi ích/Benefit Ratio	Tỷ lệ quyền biểu quyết/Voting Rights Percentage
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM) <i>ThanhCong Asset Management Company Limited (TCAM)</i>	Số 550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh <i>550 Au Co Street, Bay Hien Ward, Ho Chi Minh City</i>	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán. <i>Securities investment fund management, securities portfolio management, and securities investment advisory.</i>	100%	100%	100%
Quỹ đầu tư Thành Công (TCIF) <i>ThanhCong Investment Fund (TCIF)</i>	Số 550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh <i>550 Au Co Street, Bay Hien Ward, Ho Chi Minh City</i>	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản. <i>Investing in securities or other types of investment assets, including real estate.</i>	98%	98%	98%

**5. Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua nhưng chưa thực hiện**  
***Issues approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders but not yet implemented***

- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết 1 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:  
*Stock issuance plan for dividend payment for 2023 according to Resolution 1 of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders:*

Hội đồng Quản trị chưa triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

*The Board of Directors has not yet implemented the stock issuance plan for dividend payment for 2023.*

- Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 1 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 chưa được triển khai thực hiện.

*The plan for the additional public offering of shares to existing shareholders to increase the charter capital under Resolution No. 1 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders has not yet been implemented.*

- Phương án chào bán riêng lẻ 70.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 2 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 chưa được triển khai thực hiện.

*The private placement plan of 70,000,000 shares to increase the charter capital, as approved by the Resolution No. 2 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders has not yet been implemented.*

## **6. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành** **Results of Supervising the Activities of the Board of Directors and the Board of Management**

### **6.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị** **Activities of the Board of Directors**

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã đáp ứng yêu cầu tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*In 2025, the Company's Board of Directors consisted of five members, including one independent member of the Board of Directors who satisfied the independence requirements in accordance with applicable regulations.*

- Trong năm 2025, có 02 thành viên được miễn nhiệm và 02 thành viên được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.

*In 2025, two members of the Board of Directors were dismissed and two additional members were elected at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

- Các phiên họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Meetings of the Board of Directors were convened and conducted in compliance with applicable laws and the Company's Charter, ensuring timely responses to the Company's business operation requirements.*

- Hội đồng quản trị đã đưa ra quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty kịp thời, trong phạm vi hoạt động phù hợp kế hoạch và chiến lược của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục, bám sát thực tế hoạt động kinh doanh.

*The Board of Directors made timely decisions regarding business, investment, and financial activities within the scope of the company's plans and strategies. Resolutions and decisions of the Board were issued in accordance with proper procedures and closely aligned with actual business operations.*

## 6.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc *Activities of the Board of General Directors*

- Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc (TGD) có 02 thành viên trong đó 01 Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.  
*In 2025, the Board of General Directors consisted of two members: one General Director and one Deputy General Director.*
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Hàng tuần, tổ chức các cuộc họp giao ban với trưởng các phòng để cập nhật, giải quyết các khó khăn vướng mắc và có ghi nhận các ý kiến đầy đủ.  
*In management operations, the Board of General Directors consistently made decisions aligned with the resolutions of the Board of Directors. Weekly briefings were held with department heads to update, address challenges, and document all feedback comprehensively.*
- Hoạt động kinh doanh và chính sách phúc lợi cho người lao động được thực hiện tốt, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo động lực và sự gắn kết giữa người lao động.  
*Business operations and employee welfare policies were effectively implemented, ensuring appropriate welfare and working conditions for employees and fostering motivation and engagement.*

## 7. Giao dịch các bên có liên quan *Related party transactions*

- Các giao dịch với các bên có liên quan đều có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.  
*All transactions with related parties were approved by the Board of Directors in accordance with its authority and/or disclosed as required by regulations.*
- Ban Kiểm soát chưa ghi nhận giao dịch bên liên quan có dấu hiệu bất thường hoặc vượt thẩm quyền phê duyệt.  
*The Board of Supervisors has not identified any related-party transactions with unusual indicators or exceeding the approved authority.*

## 8. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và cổ đông *Coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Board of General Directors, and Shareholders*

- Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt

được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.

*The coordination of control, management, and supervision among members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Management Board was conducted in accordance with their specific responsibilities under legal regulations, the Company's Charter, Internal Governance Regulations, and other company policies. Regular meetings between the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Director were also held as the Board's quarterly meetings. These meetings covered business performance evaluations, achieved results, existing issues requiring resolution, and any other arising matters.*

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.  
*The Board of Directors and the Board of Management ensured that the Board of Supervisors had full and timely access to the company's operational data and information.*
- Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản nào từ cổ đông liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Công ty trong năm 2025.  
*The Board of Supervisors did not receive any written complaints or recommendations from shareholders relating to the Company's governance and management activities during 2025.*

## **9. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát** ***Self-Assessment Report on the Performance of the Board of Supervisors and Its Members***

- Tổng số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia, giám sát của ít nhất 01 thành viên Ban kiểm soát.  
*The Board of Supervisors consisted of three members. At least one Board of Supervisors member participated in and oversaw all Board of Directors meetings.*
- Trong năm 2025, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, quản trị công ty và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.  
*In 2025, to fulfill its assigned duties and functions as mandated by the General Meeting of Shareholders, the Board of Supervisors held meetings and assigned specific tasks to each member to ensure the most effective execution of responsibilities. Throughout the year, the Board of Supervisors conducted inspections, monitored corporate activities and governance, and successfully fulfilled its regulatory obligations.*
- Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:  
*Key activities of the Board of Supervisors in 2025:*
  - Tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành để thực hiện chức năng giám sát của BKS.

*Participating in Board of Directors and Board of Management meetings to fulfill its supervisory function.*

- Theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

*Monitoring the implementation of resolutions from the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

- Đánh giá phân tích tình hình tài chính và quản trị công ty để kịp thời đưa ra kiến nghị cho Hội đồng quản trị.

*Analyzing and assessing the company's financial status and governance to provide timely recommendations to the Board of Directors.*

- Các thành viên Ban kiểm soát đều nghiêm túc trong công việc và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo quy định.

*All Board of Supervisors members demonstrated professionalism and diligence in their work, successfully completing their assigned tasks.*

## 10. Kiến nghị *Recommendations*

- Hoàn thiện bộ máy quản lý, đẩy mạnh công tác quản trị, điều hành, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

*Enhance the management structure, strengthen governance and operations, and develop human resources in alignment with the company's current and future growth requirements.*

- Từng bước đổi mới, cải tiến, kiểm soát hệ thống để đáp ứng với tình hình phát triển nhanh nhưng hiệu quả và an toàn.

*Gradually innovate, improve, and strengthen control systems to ensure rapid yet effective and secure development.*

### **Nơi nhận/ Recipients:**

- HĐQT/ Board of Directors;
  - Ban TGĐ/ Board of General Directors;
  - Lưu: BKS, VT./.
- For Filing: Board of Supervisors, Office Records.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
ON BEHALF OF THE BOARD OF  
SUPERVISORS  
TRƯỞNG BAN  
HEAD**

**Trần Thị Nhàn**